

Đông A, ngày 24 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 64/GPXD

- Cấp cho: Công ty Cổ phần thương mại & dịch vụ Tiến Phát T&T**
 - Mã số doanh nghiệp: 06011355763; Đăng ký lần đầu ngày 30/3/2017; Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24/4/2023; Cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định.
 - Địa chỉ: 343, Trường Chinh, Phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam (Nay là Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình).
 - Người đại diện: Ông Vũ Tuấn Anh; Chức vụ: Tổng giám đốc.
 - Số điện thoại: 0914.446.788.
- Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Xây dựng trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp và hoàn thiện sản phẩm dây lưới thép, dây cáp điện.**
 - Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Công ty Cổ phần thương mại & dịch vụ Tiến Phát T&T phê duyệt tại Quyết định số 25/QĐ-TPT&T ngày 09/10/2025.
 - Do: Công ty Cổ phần NADECO Thành Đạt lập.
 - Mã số doanh nghiệp: 0601136943
 - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: HAN-00022174 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 10/01/2022.
 - + Chủ nhiệm dự án: Lê Đức Hiên; Chứng chỉ hành nghề số HNT-00013002 do Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam cấp ngày 20/4/2022.
 - + Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ngô Tất Đạt; Chứng chỉ hành nghề số NAD-KTS-00000032 do Sở Xây dựng tỉnh Nam Định cấp ngày 28/10/2024;
 - + Chủ trì thiết kế kết cấu: Bùi Văn Tiến; Chứng chỉ hành nghề số NAD-00012351 do Sở Xây dựng tỉnh Nam Định cấp ngày 17/11/2022.
 - + Chủ trì thiết kế cơ điện: Nguyễn Thị Nghĩa; Chứng chỉ hành nghề số NAD-0014598 do Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình cấp ngày 02/6/2023.
 - + Chủ trì thiết kế cấp-thoát nước: Khổng Thị Vui; Chứng chỉ hành nghề số BXD-00154511 do Cục Công tác phía Nam/Bộ Xây dựng cấp ngày 10/10/2022.
 - Đơn vị thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng A.H.G.
 - Mã số doanh nghiệp: 0600801410
 - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAP-00020222 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/6/2020.
 - + Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Nguyễn Thị Thu Huyền; Chứng chỉ hành nghề số HAP-00024 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/12/2021.

+ Chủ trì thẩm tra kết cấu: Nguyễn Tiến Dũng; Chứng chỉ hành nghề số NAD-00012350 do Sở Xây dựng tỉnh Nam Định cấp ngày 17/11/2022.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế cơ-điện: Nguyễn Văn Tân; Chứng chỉ hành nghề số HAP-00110544 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 04/12/2020.

+ Chủ trì thẩm tra cấp-thoát nước: Nguyễn Thị Minh Hòa; Chứng chỉ hành nghề số QNI-00110774 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/12/2020.

* Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp; Cấp công trình: Cấp III.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Thửa đất số 326; Tờ bản đồ số: 37, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Nay là tờ bản đồ số 84, phường Đông A, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 463823 cấp ngày 11/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

+ Cốt xây dựng, Mật độ xây dựng, Hệ số sử dụng đất, Chi giới đường đỏ, Chi giới xây dựng: Theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (*Quy hoạch tổng mặt bằng*) dự án Xây dựng Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp và hoàn thiện sản phẩm dây lưới thép, dây cáp điện; Theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND Thành phố Nam Định về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án: Xây dựng Trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp và hoàn thiện sản phẩm dây lưới thép, dây cáp điện tại phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định.

+ Diện tích: 20683.8 m². Trong đó: Đất xây dựng công trình (tính mật độ xây dựng): 8272 m²; Đất xây dựng công trình (không tính mật độ xây dựng): 365 m²; Đất cây xanh: 4184 m²; Đất giao thông: 7662.8 m²; Mặt nước: 200 m²

3. Bao gồm các hạng mục công trình như sau:

+ **Hạng mục Nhà điều hành + nhà kho/nhà hoàn thiện sản phẩm (vị trí 1+6 trên TMB):** Quy mô: Nhà 02 tầng, mặt bằng có kích thước 71mx20m diện tích xây dựng 1420 m² nền nhà cao hơn cos sân hoàn thiện 0,3m. Chiều cao công trình: 10,11 m (tính từ cốt nền sân hoàn thiện tới đỉnh nóc cửa trời).

+ **Hạng mục nhà giới thiệu sản phẩm 1 (vị trí 2 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 02 tầng, mặt bằng các ô kích thước (25mx15m), diện tích xây dựng 375m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,45m. Chiều cao nhà là 8.65m tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh senô.

+ **Hạng mục nhà giới thiệu sản phẩm 2 (vị trí số 3 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 02 tầng, tầng lửng, mặt bằng có kích thước (20mx25m), diện tích xây dựng 500m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,5m. Chiều cao nhà là 10,4m tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh senô.

+ **Hạng mục kho 1 (vị trí 4 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng có kích thước (40mx25m) diện tích xây dựng 1000m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m. Chiều cao nhà là 10,91m tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh mái.

+ **Hạng mục kho 2 (vị trí 5 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng có kích thước 89mx25m diện tích xây dựng 2225m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m. Chiều cao nhà là 9,6m tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh mái.

+ **Hạng mục nhà kho+hoàn thiện sản phẩm 2 (vị trí 7 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng có kích thước (71mx20m), diện tích xây dựng 1420 m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m. Chiều cao nhà là 10,11m tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh nóc cửa sổ trời.

+ **Hạng mục nhà kho-hoàn thiện sản phẩm 3 (vị trí 8 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng có kích thước 50mx20m diện tích xây dựng 1000m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m. Chiều cao nhà là 10,1m từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh mái.

+ **Hạng mục nhà văn phòng (vị trí 9 trên TMB):** Công trình quy mô xây dựng 2 tầng, mặt bằng có kích thước 47mx13m, diện tích xây dựng 221m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,5m. Chiều cao nhà tính từ cốt ±0.000 đến đỉnh sê nô là 7,5m.

+ **Hạng mục nhà xe 1 (vị trí 10 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 1 tầng, mặt bằng có kích thước 20mx3m, diện tích xây dựng 60m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15m. Chiều cao đến đỉnh cột hiện là 2,6 m, chiều cao nhà đến đỉnh mái là 3,2 m.

+ **Hạng mục nhà sinh vệ sinh (vị trí 11 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng có kích thước 3m x 3m diện tích xây dựng 09 m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,2 m. Chiều cao nhà đến đỉnh mái cao nhất là 3 m, điểm mái thấp cao 2,6 m.

+ **Hạng mục nhà xe 2 (vị trí 12 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 1 tầng, mặt bằng có kích thước 14mx3m diện tích xây dựng 42m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15 m. Chiều cao đến đỉnh cột hiện là 2,6 m, chiều cao nhà đến đỉnh mái là 3,2 m.

+ **Hạng mục nhà bảo vệ 1 (vị trí 14 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng nhà có kích thước 4m x 5m diện tích xây dựng 20m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,15m chiều cao tầng 3,3m.

+ **Hạng mục nhà bơm (vị trí 15 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng nhà có kích thước (4m x 4m), diện tích xây dựng 16m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,10m, chiều cao tầng 3,3m.

+ **Hạng mục nhà bảo vệ 2 (vị trí 16 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng nhà có kích thước (4m x 4m), diện tích xây dựng 16m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện +0,15m, chiều cao tầng 3,3m.

+ **Hạng mục nhà chứa chất thải rắn (vị trí 17 trên TMB):** Công trình quy mô nhà 01 tầng, mặt bằng nhà có kích thước 40m x 6m diện tích xây dựng 240m². Nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m, chiều cao đến đỉnh mái tôn cao nhất là 3,75m.

+ **Trạm xử lý nước thải (vị trí 18 trên TMB):** Công trình quy mô 15mx5m diện tích xây dựng 75 m². Mặt bể cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,5 m. Bể có độ sâu chôn móng 2,9m từ cos 0.000 đến đáy đào.

+ **Các hạng mục phụ trợ:** Các hạng mục Cổng, tường rào, sân đường nội bộ, điện ngoài nhà, cấp thoát nước ngoài nhà, hệ thống PCCC...được thiết kế đồng bộ (chi tiết như hồ sơ thiết kế thể hiện).

(Các thông số kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng A.H.G thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công tại Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công số 48/BCTT-A.H.G ngày 08/10/2025, Công ty Cổ phần thương mại & dịch vụ Tiến Phát T&T phê duyệt bản vẽ thi công dự án Xây dựng trung tâm dịch vụ thương mại tổng hợp và hoàn thiện sản phẩm dây lưới thép, dây cáp điện tại Quyết định số 25/QĐ-TPT&T ngày 09/10/2025).

4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 463823 ngày 11/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu VP, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Văn Mịch

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung Điều chỉnh/gia hạn:
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Đông A, ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN